TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  + Bà: Ngô Thị Bích Hải.
  Nghề nghiệp: Cán bộ.
  + Bà: Hồ Thị Hồng.
  Nghề nghiệp: Cán bộ.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận – Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng. Mở phiên tòa sơ thẩm công khai, xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Hồ Văn H; sinh năm 1982, tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng , tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Co

Con ông Hồ Văn H và bà Hồ Thị L; Có vợ là Hồ Thị L, sinh năm 1984 và có 02 con còn nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Bùi Thị Thuyết Anh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

** Nguyên đơn dân sự:*

UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng do ông Hồ Văn Ba – Chủ tịch UBND xã Trà Bùi là người đại diện theo pháp luật, ông Hồ Văn Ba ủy quyền cho ông Hồ Văn Thanh – Phó Chủ tịch UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2017. Địa chỉ: Thôn Niên, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng thời gian đầu tháng 7 năm 2016, Hồ Văn H đến khu vực rừng suối Trút – thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (lô 4, khoảnh 10, tiểu khu 95) để phá rừng lấy đất làm rẫy. Hồ Văn H thực hiện hành vi phá rừng tại đây liên tục trong nhiều ngày, Hồ Văn H sử dụng rựa phát, chặt hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ toàn bộ số cây gỗ rừng lớn. Toàn bộ số cây rừng Hồ Văn H đều bỏ lại tại hiện trường.

Tại kết luận giám định số 23/KLGĐ, ngày 31/10/2016 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Vị trí: Diện tích rừng bị xâm hại thuộc lô 4, khoảnh 10, tiểu khu 95 – xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích: 21.290 m^2 (hai mươi mốt ngàn hai trăm chín mươi mét vuông).

- Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.

- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Sản xuất.

- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

+ Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 140,3059 m^3.

+ Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 77,1682 m^3.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận giá trị tài sản được yêu cầu định giá là:

- Theo trữ lượng rừng bị thiệt hại: 196.428.260đ (Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi đồng).

- Theo sản lượng gỗ bị thiệt hại: 108.035.480đ (Bằng chữ: Một trăm không tám triệu không trăm ba lăm ngàn bốn trăm tám mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm a Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng số 12/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 189; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức án từ 16 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trà Bùi yêu cầu Hồ Văn H trồng lại rừng trên diện tích 21.290m^2 mà Hồ Văn H đã hủy hoại theo đúng

quy định của nhà nước. Hồ Văn H đã tự nguyện trồng 100 cây lim xanh trên diện tích 910m^2, diện tích còn lại 20.380m^2 cần tuyên buộc bị cáo Hồ Văn H phải trồng lại rừng theo đúng quy định của nhà nước. Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BL TTHS) tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) cái rựa dài 68,5cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 39,5cm.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn H. Tuy nhiên, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hộ nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn H khai nhận: Đầu tháng 7 năm 2016, bị cáo đến khu vực rừng suối Trút – thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (lô 4, khoảnh 10, tiểu khu 95) để phá rừng lấy đất làm rẫy. Bị cáo thực hiện sử dụng rựa phát, chặt hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ toàn bộ số cây gỗ rừng lớn.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Bị cáo Hồ Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, môi trường sinh thái mà đối tượng tác động trực tiếp là rừng sản xuất. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng đã truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của BL TTHS số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, nên Hội đồng xét xử áp dụng qui định có lợi cho người phạm tội theo BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Điều 189 BLHS năm 1999 thì với hành vi hủy hoại 21.290m^2 rừng sản xuất thuộc điểm a khoản 3 và có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, theo BLHS năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc điểm đ khoản 2 Điều 243 khung

hình phạt từ 03 năm đến 07 năm. Đây là quy định có lợi hơn cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 thể hiện tương xứng giữa hành vi phạm tội, hậu quả và khung hình phạt đối với người phạm tội, cần áp dụng qui định này để xử phạt bị cáo. Đối với tình tiết tăng nặng qui định tại điểm i khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 *"xâm phạm tài sản của nhà nước"* nhưng tại Điều 52 của BLHS năm 2015 đã xóa bỏ tình tiết tăng nặng này nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Mặt khác, Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ nghèo); nhân thân tốt, đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vẫn đạt được mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đối với mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với hành vi phạm tội và hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra nên không được chấp nhận.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn H đã tự nguyện trồng 100 cây lim xanh trên diện tích 910m^2 cho UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng. Tại phiên tòa, đại diện UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng yêu cầu bị cáo phải trồng lại 20.380m^2 diện tích rừng sản xuất theo đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 76 BL TTHS năm 2003 tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) cái rựa dài 68,5cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 39,5cm.

Bị cáo Hồ Văn H thuộc hộ nghèo, nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội: "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 16 *(mười sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 *(ba mươi hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Trà Bùi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hồ Văn H thay đổi nơi cư trú thì xử lý theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Hồ Văn H có nghĩa vụ tiếp tục trồng lại rừng với diện tích còn

lại là 20.380m^2 theo đúng quy định của Nhà Nước cho Ủy ban nhân dân xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) cái rựa dài 68,5cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 39,5cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/12/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn Hiếu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Ngãi;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Bùi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Nghĩa **Hồ Thị Hồng** **Lê Thị Hòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Ngãi;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Thủy;
- Bị cáo;Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Tấn Phát Nguyễn Thị Nương	**Trần Thanh Hải**